

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025

Thực hiện HD số 01/HD-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc hướng dẫn thực hiện **Chương trình Sức khỏe học đường trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2021-2025**. Trường THPT Hiệp Hòa số 4 xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường cho học sinh nhà trường giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 13/01/2022).

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025: (Chi tiết tại Kế hoạch số 26/KH-UBND).

Đảm bảo các điều kiện về phòng y tế, thiết bị y tế tối thiểu theo qui định để phục vụ việc chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

Duy trì việc kiểm tra sức khỏe cho học sinh vào đầu mỗi năm học theo qui định. Kịp thời phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tinh thần cho học sinh để chăm sóc.

Cung cấp đủ nước uống, nước sạch và hoạt động trong trường cho học sinh đảm bảo an toàn, chất lượng theo qui định.

Có nhà vệ sinh đủ về số lượng, đạt tiêu chuẩn, chất lượng theo qui định và đảm bảo vệ sinh luôn sạch sẽ, hợp vệ sinh môi trường.

Trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Rà soát, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm các điều kiện để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường học.

- Sắp xếp, bố trí phòng y tế riêng, bổ sung trang thiết bị, dụng cụ, thuốc thiết yếu, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện thực hiện hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Nâng cấp sân chơi bãi tập, trang thiết bị, dụng cụ để phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao.

- Đầu tư, cải tạo nâng cấp nguồn nước sạch, nhà vệ sinh; bố trí đủ vòi nước, xà phòng rửa tay và các điều kiện khác về vệ sinh trường học đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định.

2. Tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện chương trình sức khỏe học đường.

- Chỉ đạo cán bộ làm công tác y tế thực hiện hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường theo qui định.

- Cử tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn triển khai các phần mềm về sức khỏe cho cán bộ y tế trường học; kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng; tập huấn kỹ năng truyền thông cho đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ làm công tác tuyên truyền viên trong trường học.

3. Tích cực đổi mới môn học giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng cá thể hóa để nâng cao sức khỏe cho học sinh.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá môn học giáo dục thể chất theo hướng cá thể hóa người học.

- Duy trì và đổi mới nội dung, hình thức tổ chức thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ; khuyến khích phát triển môn bơi, môn bóng, các môn thể thao khác phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Tập trung phát hiện năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh để tổ chức hiệu quả các hoạt động thể thao trường học; duy trì, đổi mới tổ chức các giải thi đấu thể thao các cấp phù hợp với cấp độ dịch tại địa phương.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe cho học sinh nhà trường.

- Triển khai tuyên truyền, hướng dẫn học sinh xây dựng thực đơn bữa ăn dinh dưỡng tại gia đình một cách khoa học, hợp lý đảm bảo về sức khỏe.

- Mở chuyên mục giáo dục sức khỏe học đường trên website của trường và cập nhật thông tin trên Website của đơn vị; đồng thời tạo đường Link truy cập vào chuyên mục Bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng của Bộ GD&ĐT (<http://dean41.moet.gov.vn>) để mỗi gia đình, phụ huynh học sinh chú trọng hơn nữa trong việc nâng cao kiến thức chăm sóc trẻ em, học sinh (Thời gian bắt đầu từ tháng 3 năm 2022).

- Sử dụng hiệu quả mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến phụ huynh/người chăm sóc trẻ những chủ trương, chính sách, HD đối với SK học đường.

- Tổ chức các hoạt động của Chương trình dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng (kết hợp giữa trực tiếp với trực tuyến) đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Cập nhật các tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trong nhà trường...

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh (cuối kỳ 1 và cuối năm học) theo đúng các hướng dẫn.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh; số hóa trong quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường.

- Ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu ngành để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, tình trạng dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất, thể thao trường học để áp dụng liên thông các cấp.

6. Đẩy mạnh, tăng cường hợp tác, xã hội hóa trong thực hiện Chương trình

- Huy động, tranh thủ sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong cộng đồng trong việc tổ chức thực hiện Chương trình.

- Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Công tác kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện

7.1. Kiểm tra, đánh giá

- Cuối mỗi năm học nhà trường tổ chức tự đánh giá việc thực hiện Chương trình để có giải pháp phấn đấu cho năm sau.

- Sở GD&ĐT thẩm định kết quả đánh giá của các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT.

7.2. Chế độ báo cáo

- Bộ phận phụ trách y tế trường học báo cáo kết quả tự đánh giá thực hiện Chương trình (theo mẫu Phụ lục 1) về BGH thẩm định xong trước ngày 20/05.

- BGH báo cáo cấp trên quản lý trước ngày 25/5 hàng năm.

Trên đây là nội dung kế hoạch Thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 của trường THPT Hiệp Hòa số 3. Yêu cầu các tổ chức, đoàn thể, CBGV, NV và học sinh nhà trường thực hiện nghiêm túc; CB y tế nhà trường định kỳ hàng năm đánh giá kết quả và báo cáo về BGH thẩm định, hoàn tất hồ sơ, báo cáo Sở GD&ĐT (qua Phòng GDMN) theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Các tổ CM, CD, DT;

- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Toàn

PHỤ LỤC 1
MẪU ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG
(Áp dụng cho các cơ sở giáo dục)

Tên trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG
(Áp dụng cho cơ sở giáo dục)

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở giáo dục đánh giá:

Xã/phường/TT.....

Huyện/TP:; Tỉnh:

.....

2. Tổng số học sinh : Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên:.....

3. Hình thức đánh giá: Tự đánh giá ☐ Đánh giá của cơ quan quản lý ☐

4. Thời gian: Ngày tháng năm 20

II. Kết quả đánh giá

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
I	HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, BẢO VỆ, QUẢN LÝ SỨC KHỎE HỌC SINH	30	
1.1	Có bảo đảm các điều kiện về phòng y tế, thiết bị y tế tối thiểu theo quy định để phục vụ việc chăm sóc sức khỏe cho học sinh.	5	
1.2	Có thực hiện kiểm tra sức khỏe cho học sinh vào mỗi đầu năm học theo quy định (riêng trường MN thực hiện 2 lần/ năm học).	5	
1.3	Có phát hiện sớm về các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.	5	
1.4	Có cung cấp đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt và hoạt động trong trường đảm bảo chất lượng theo quy định.	5	
1.5	(1) Có nhà vệ sinh cho học sinh;	5	

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
	(2) Có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định;		
	(3) Nhà vệ sinh của học sinh đảm bảo hợp vệ sinh.		
1.6	(1) Trường học có đạt tiêu chuẩn trường học an toàn;	5	
	(2) Có phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux).		
II	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT, THỂ THAO TRONG TRƯỜNG HỌC (tiêu chí này không áp dụng cho các CSGD Mầm non)	30	
2.1	Có bố trí ít nhất 01 phòng (kho) để cất giữ trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học.	5	
2.2	Có tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh.	5	
2.3	Có tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực cho học sinh theo quy định.	5	
2.4	Có định kỳ tổ chức thi đấu các môn thể thao theo quy định.	5	
2.5	Có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	5	
2.6	Có giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất trong các trường mầm non, tiểu học được bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.	5	
III	TỔ CHỨC BỮA ĂN HỌC ĐƯỜNG, BẢO ĐẢM DINH DƯỠNG HỢP LÝ TRONG TRƯỜNG HỌC (CSGD không tổ chức bữa ăn bán trú thì không tính tiêu chí này)	15	
3.1	Có tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các hình thức phù hợp.	5	
3.2	(1) Có tổ chức bữa ăn học đường, căng tin trường học bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm;	5	
	(2) Có xây dựng thực đơn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu lứa tuổi học sinh.		
3.3	Có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong các bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.	5	

TT	Nội dung đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
IV	HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG TRONG TRƯỜNG HỌC	15	
4.1	100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn; nâng cao kiến thức phòng, chống dịch bệnh (đặc biệt là dịch bệnh Covid-19), tật học đường, sức khỏe tâm thần.	5	
4.2	60% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.	5	
4.3	100% cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.	5	
V	ỨNG DỤNG CNTT TRONG BÁO CÁO, THỐNG KÊ VÀ CHĂM SÓC, BẢO VỆ, QUẢN LÝ SỨC KHỎE HỌC SINH	10	
5.1	Trường học có ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm thống kê, đánh giá sức khỏe học sinh.	4	
5.2	Đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường, có triển khai phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh.	3	
5.3	100% cán bộ quản lý, nhân viên y tế được tập huấn, hướng dẫn để sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.	3	
	Tổng điểm	100	

Kết quả đánh giá và xếp loại

1. Tổng điểm đạt:điểm

2. Xếp loại: Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Không đạt ☐

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM PHỤ LỤC 1

1. Nguyên tắc chấm điểm

- Chỉ chấm điểm với các tiêu chí có thực hiện.
- Các nội dung không quy định bắt buộc thực hiện đối với nhà trường thì trừ điểm chuẩn và tổng điểm.
- Thực hiện đầy đủ tiêu chí được 100% mức điểm chuẩn, thực hiện chưa đầy đủ được 50% mức điểm chuẩn.

2. Đánh giá kết quả:

- Tổng điểm tối đa là 100

a) Trường đạt loại Tốt:

- Có tổng mức điểm đạt ≥ 90 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thực hiện đủ các tiêu chí.
- Có tổng mức điểm đạt ≥ 60 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục không thực hiện tiêu chí II.
- Có tổng mức điểm đạt từ ≥ 45 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục không thực hiện tiêu chí II, tiêu chí III).

b) Trường đạt loại Khá:

- Có tổng mức điểm đạt ≥ 80 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thực hiện đủ các tiêu chí.
- Có tổng mức điểm đạt ≥ 50 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục không thực hiện tiêu chí II.
- Có tổng mức điểm đạt ≥ 35 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục không thực hiện tiêu chí II, tiêu chí III).

c) Trường đạt loại Trung bình:

- Có tổng mức điểm đạt ≥ 70 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục thực hiện đủ các tiêu chí.
- Có tổng mức điểm đạt ≥ 40 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục không thực hiện tiêu chí II.
- Có tổng mức điểm đạt ≥ 35 điểm áp dụng đối với các cơ sở giáo dục không thực hiện tiêu chí II, tiêu chí III).

d) Trường Không đạt: có dưới 50% tổng mức điểm chuẩn.